TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN AN** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 08 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào các điều: 397, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều: 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Đăng H, sinh năm 19XY; cư trú tại: Số AB Đường Huỳnh Văn T, Phường N, thành phố T, tỉnh Long An.

- Bà Phan Thị Kim T, sinh năm 19XX; cư trú tại: Số XY đường C, Phường M, thành phố T, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Nguyễn Đăng H và bà Phan Thị Kim T tiến tới hôn nhân do tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường M, thành phố T, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 tháng 4 năm 2016, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 28 tháng 02 năm 2023, hai bên thực sự tự nguyện ly hôn do không còn tình cảm với nhau, thỏa thuận được việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên, thống nhất không có tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Đăng H và bà Phan Thị Kim T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân, ông H và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Hữu T, sinh ngày 18/4/20XY. Ông H và bà T thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và ông H chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, cha mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Vấn đề khác: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông H và bà T đã nộp theo biên lai số 0002101 ngày 21/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T sang thi hành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Viện KSND tp T;
- Chi cục THADS tp T;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH (UBND Phường M, tp T);
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu: Hồ sơ việc DS, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Toàn Vẹn